

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST  
Ngày 01 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Bùi Minh Thiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (X Đ), sinh năm 1979, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1 (chết); có 04 người vợ và 04 người con; có 10 tiền sự: Ngày 24/8/1999 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh C áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Đánh người, gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 02/9/2001; Ngày 29/8/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh C áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 20/9/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh S áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Vi phạm kỷ luật 06 lần không chịu sửa chữa”, chấp hành xong ngày 20/9/2006; Ngày 20/8/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh C áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “Nhiều

*lần đánh nhau, đập phá tài sản, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, gây rối làm mất trật tự an toàn xã hội*”, chấp hành xong ngày 25/8/2010; Ngày 06/3/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh C áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “*Nhiều lần có hành vi uống rượu, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, dùng hung khí chém người, gây rối làm mất trật tự an toàn xã hội*”, chấp hành xong ngày 26/3/2014; Ngày 06/02/2015 bị Công an huyện P xử phạt hành chính số tiền 3.700.000 đồng về hành vi “*Xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, chưa nộp phạt; Ngày 06/04/2015 bị Công an xã R, huyện P xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”, chưa nộp phạt; Ngày 03/01/2017 bị Công an xã R, huyện P xử phạt hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi “*Xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác*”, chưa nộp phạt; Ngày 03/7/2017 bị Công an xã R, huyện P xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, chưa nộp phạt; Ngày 18/9/2017 bị Công an xã R, huyện P xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chưa nộp phạt. Có 01 tiền án: Ngày 07/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C xét xử về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt 01 năm tù, chấp hành hình phạt xong ngày 08/8/2016, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ ngày 22/9/2020, tạm giam ngày 25/9/2020, bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Tạ Văn T2 (T3), sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/9/2020, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 của ông Tạ Văn T2 ở ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C có giá trị là 2.565.250 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.565.250 đồng.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cu Đ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị đối với bị cáo như sau: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cu Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cu Đ) từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Tạ Văn T2 đã nhận lại tài sản bị trộm và bị cáo đã bồi thường với số tiền là 50.000 đồng (tiền chiếc sim bị mất) nên không đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự đồng thời có làm đơn bãi nại cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2020, Nguyễn Văn Đ đi đến nhà của ông Tạ Văn T2 ở ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C để mượn cây cân để cân gà thì phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh-đen của ông T2 để trên bàn trong phòng khách. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Đ lấy điện thoại bỏ vào túi quần, khi Đ đi khỏi cửa thì bị ông T2 phát hiện mất điện thoại, ông T2 nghi ngờ Đ lấy nên kêu Đ trả lại, Đ không thừa nhận và đi về nhà, ông T2 đi theo đến trước nhà Đ rồi đến Công an trình báo. Nhận được tin báo Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh-đen và 01 ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt để tại vị trí đóng quần áo sát góc tường hướng Đông - Bắc phòng ngủ. Qua định giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.565.250 đồng. Qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt.

[3]. Xét về hành vi, Nguyễn Văn Đ đã lén lút lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Vivo của ông Tạ Văn T2 có giá trị là 2.565.250 đồng. Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị của địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo

phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng cá nhân mà không cần lao động, do tư lợi nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại.

Bị cáo đủ tuổi theo luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội không có sự chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, khi thấy tài sản thì nảy lòng tham mà có ý thức chiếm đoạt. Từ phân tích và nhận định nêu trên cho thấy, hành vi của Nguyễn Văn Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung vụ án. Phù hợp lời khai nhận, tờ tự nhận của bị cáo và lời trình bày của bị hại, đồng thời phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp, phù hợp với vật chứng thu giữ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 07/01/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C xét xử 01 năm tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có 05 lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 05 lần bị xử lý hành chính về nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác như: “*Xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, “*Đánh nhau*”, “*Đánh bạc trái phép*”, “*Sử dụng chất ma túy trái phép*” cả 05 lần bị xử phạt hành chính bị cáo đều chưa nộp phạt cho thấy ý thức bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội đơn giản, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng chưa ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có cha mẹ tham gia cách mạng được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị hại bãi nại cho bị cáo. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của ông Tạ Văn T2 (T3) bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt đã thu hồi trao trả cho bị hại. Đối với chiếc sim bị mất không tìm được, bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong với số tiền 50.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6]. Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh-đen, 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, trong suốt, đã giao trả bị hại Tạ Văn T2 xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

[7]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm hình sự, Nguyễn Văn Đ (Cu Đ) phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cu Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**